

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhac

2. Ông Trương Vĩnh Kỳ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐ-ST ngày 16/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Tr– sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 02 Khu phố PT, thị trấn PL, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đặng Kenny T– sinh năm 1984

Địa chỉ: 81 WS, D, MA 02124 USA

Chỗ ở hiện nay: 111 HPQ MA 02169

Tại phiên tòa: Vắng mặt tất cả các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2018, bản tự khai và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn bà Lê Thị Thu Tr, trình bày:

1/ Về hôn nhân:

Bà và ông Đặng Kenny T quen biết nhau qua sự giới thiệu của người thân. Qua

tìm hiểu, bà biết ông T quê gốc An Giang, hiện đang sinh sống tại Mỹ. Sau một thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai gia đình bà và ông T tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/9/2009, vào sổ đăng ký kết hôn số 160, Quyền số 02 ngày 21/9/2009.

Sau khi kết hôn thì ông T trở về Mỹ để tiếp tục làm việc, bà ở lại Việt Nam, đồng thời ông T làm thủ tục bảo lãnh bà sang Mỹ để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không được nên phải chấp nhận cảnh mỗi người một nơi. Do thời gian quen biết nhau không nhiều, sau khi cưới xong thì vợ chồng cũng không có điều kiện sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ lúc kết hôn đến nay, ông T không về Việt Nam thăm bà và bà cũng không sang Mỹ thăm ông T, vợ chồng cũng ít khi liên lạc và hỏi thăm tình hình của nhau.

Hiện nay, bà xác định đã hết tình cảm với ông T, mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Kenny T.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung:

Bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/5/2019, bà Lê Thị Thu Tr có đơn xét xử vắng mặt vì lý do công việc, bà không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia tố tụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn Đặng Kenny T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có lời khai tại văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Thu Tr ngày 11/4/2019 và đã được Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ xác nhận, có nội dung như sau:

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 50/TB-TLVA ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và đã biết được yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu Tr, ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tr có quen biết nhau qua sự mai mối của người thân, sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì ông bà tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/9/2009, vào sổ đăng ký kết hôn số 160, Quyền số 2, ngày 21/9/2009.

Sau khi kết hôn, ông trở về Mỹ sinh sống và làm việc, còn bà Tr thì ở lại Việt Nam, đồng thời ông cũng làm thủ tục để bảo lãnh bà Tr qua Mỹ để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không được chấp nhận. Từ đó, ông và bà Tr không liên lạc với nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Do cuộc sống xa cách, mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Ông nhận thấy mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tr, tạo điều kiện để cả hai xây dựng cuộc sống mới.

Do điều kiện địa lý xa xôi nên ông không thể sắp xếp thời gian về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, các phiên hoà giải cũng như phiên toà, vì vậy ông xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa ông với bà Tr.

Cũng bằng văn bản này, ông uỷ quyền cho bà Lê Thị Thu Tr thay mặt ông nhận

tất cả các văn bản tố tụng kể cả bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Vụ án không tiến hành hòa giải do nguyên đơn và bị đơn xin giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, đương sự chấp hành pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Thu Tr được ly hôn ông Đặng Kenny T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thu Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết ly hôn với ông Đặng Kenny T là người Việt Nam hiện đang định cư ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Bà Lê Thị Thu Tr và ông Đặng Kenny T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/9/2009, vào sổ đăng ký kết hôn số 160, Quyển số 02 ngày 21/9/2009. Việc kết hôn giữa bà Lê Thị Thu Tr và anh Đặng Kenny T không vi phạm điều cấm nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn hai người không sống chung với nhau, ông T thì quay về Mỹ để sinh sống và làm việc còn bà Tr thì ở lại Việt Nam để chờ bảo lãnh sang Mỹ nhưng thủ tục bảo lãnh không thành. Vợ chồng mới cưới nhưng không có thời gian chung sống với nhau, vì vậy tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó, hai bên không có điều kiện sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ít có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Lê Thị Thu Tr không thể xuất cảnh sang Mỹ để vợ chồng đoàn tụ và ông T cũng không thể về Việt Nam, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Bà Lê Thị Thu Tr yêu cầu ly hôn và đã được ông Đặng Kenny T đồng ý là phù hợp pháp luật quy định tại khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thu Tr và ông Đặng Kenny T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Lê Thị Thu Tr đối với ông Đặng Kenny T.

Bà Lê Thị Thu Tr được ly hôn ông Đặng Kenny T.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0025739 ngày 12/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Bà Lê Thị Thu Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh Đặng Kenny T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu TGD và NCTN;
- Tổ HCTP;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quân

